



## **BẢN TIN TÀI CHÍNH, THUẾ VÀ HẢI QUAN THÁNG 6**



*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*

## **Tiêu điểm trong ấn phẩm này**

### **TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

- Công văn 2121/TCT-CS về lập hóa đơn thực hiện Nghị định số 15/2022/NĐ-CP;
- Công văn 37935/CTHN-TTHT do Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội trả lời vướng mắc về vấn đề cấp mật khẩu đăng nhập hóa đơn điện tử;
- Thông tư số 33/2023/TT-BTC của Bộ Tài Chính quy định xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;
- Thông tư 36/2023/TT-BTC Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).

### **BẢO HIỂM**

**Công văn 1880/BHXH-CSXH ban hành ngày 21/06/2023 trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về chế độ BHXH với người lao động chưa đóng đủ BHXH .**

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường.*

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



## **BẢN TIN TÀI CHÍNH, THUẾ VÀ HẢI QUAN THÁNG 6**



*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*

## **Tiêu điểm trong ấn phẩm này**

### **THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ**

- Công văn 37938/CTHN-TTHT về vấn đề chính sách thuế GTGT;
- Công văn 37937/CTHN-TTHT về hướng dẫn áp dụng thuế suất GTGT trong hoạt động đào tạo, dạy nghề;
- Công văn 30382/CTHN-TTHT Hà Nội gia hạn nộp thuế theo Nghị định 12/2023/NĐ-CP;
- Công văn 40821/CTHN-TTHT do Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội về việc kê khai thuế GTGT đầu ra;
- Công văn 40822/CTHN-TTHT về việc xác định cá nhân cư trú đối với người lao động nước ngoài;
- Thông tư số 41/2023/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm;
- Công văn 40818/CTHN-TTHT do Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội về vấn đề chính sách thuế TNCN, TNDN;
- Công văn 2093/TCHQ-TXNK hướng dẫn việc hoàn thuế nhập khẩu cho sản phẩm gia công nước ngoài;
- Công văn 43862/CTHN-TTHT về chính sách thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP;
- Nghị định 44/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 30/06/2023 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội.

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường.*

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**TÀI CHÍNH  
DOANH NGHIỆP**



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

## Công văn 2121/TCT-CS về lập hóa đơn thực hiện Nghị định số 15/2022/NĐ-CP

Ngày 29/05/2023, Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 2121/TCT-CS trả lời thắc mắc của doanh nghiệp về về lập hóa đơn thực hiện Nghị định số 15/2022/NĐ-CP:

- Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP, sau ngày 31/12/2022 phát hiện có sai sót phải lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế mà không ảnh hưởng tới tiền hàng và thuế GTGT phải nộp hoặc điều chỉnh giá tính thuế thì hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế áp dụng thuế suất thuế GTGT 8%; Trường hợp sai sót về số lượng hàng hóa dẫn đến sai sót về tiền hàng và thuế GTGT thì hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế áp dụng thuế suất thuế GTGT theo quy định tại thời điểm lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế.
- Trường hợp hàng hóa đã mua trước 01/01/2023 với thuế suất 8%, sau ngày 31/12/2022 người mua trả lại hàng hóa do không đúng quy cách, chất lượng, thì người bán lập hóa đơn hoàn trả hàng hóa để điều chỉnh giảm hoặc thay thế hóa đơn đã lập với thuế suất thuế GTGT 8%, người bán và người mua có thỏa thuận ghi rõ hàng bán trả lại
- Trường hợp cơ sở kinh doanh áp dụng hình thức chiết khấu thương mại dành cho khách hàng và đối với các khoản chiết khấu thương mại của hàng hóa được giảm thuế GTGT với thuế suất 8% đã bán trong năm 2022 nhưng từ 01/01/2023 mới xuất hóa đơn thể hiện nội dung chiết khấu thương mại thì:



**TÀI CHÍNH  
DOANH NGHIỆP**



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

## Công văn 2121/TCT-CS về lập hóa đơn thực hiện Nghị định số 15/2022/NĐ-CP (tiếp)

- + Trường hợp số tiền chiết khấu được lập vào lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp theo sau ngày 31/12/2022 thì số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được tính điều chỉnh ở nội dung giá tính thuế, thuế suất thực hiện theo pháp luật hiện hành tại thời điểm lập hóa đơn.
- + Trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu sau ngày 31/12/2022 thì người bán lập hóa đơn điều chỉnh và áp dụng thuế suất thuế GTGT 8% tại thời điểm bán hàng.
- Trường hợp cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (thuộc đối tượng giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP) nhưng sau ngày 31/12/2022 cơ sở kinh doanh mới lập hóa đơn đối với doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ phát sinh từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022 và hoạt động xây dựng, lắp đặt có thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền, được xác định từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022 nhưng sau ngày 31/12/2022, cơ sở kinh doanh mới lập hóa đơn đối với doanh thu xây dựng, lắp đặt đã nghiệm thu, bàn giao thì thuộc trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm, được áp dụng giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ và bị xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm.



**TÀI CHÍNH  
DOANH NGHIỆP**



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

## **Công văn 37935/CTHN-TTHT do Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội về vấn đề cấp mật khẩu đăng nhập hóa đơn điện tử.**

Ngày 31/05/2023, Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 37935/CTHN-TTHT trả lời thắc mắc của doanh nghiệp trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về vấn đề cấp mật khẩu đăng nhập hóa đơn điện tử.:

- Căn cứ Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn chứng từ.

+ *Tại Điều 13 quy định về áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ:*

Căn cứ các quy định trên, Trường hợp Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, bị cơ quan thuế cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn thì thuộc trường hợp được cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh gửi đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo Mẫu số 06/ĐN- PSĐT Phụ lục IA kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ đến cơ quan thuế và truy cập vào hệ thống lập hóa đơn điện tử của cơ quan thuế để lập hóa đơn điện tử theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.



**TÀI CHÍNH  
DOANH NGHIỆP**



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

## **Thông tư số 33/2023/TT-BTC ngày 31/05/2023 của Bộ Tài Chính quy định xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

### **Hồ sơ đề nghị xác định trước xuất xứ:**

Trước khi làm thủ tục hải quan đối với lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu, tổ chức, cá nhân có đề nghị xác định trước xuất xứ hàng hóa thì nộp bộ hồ sơ đề nghị xác định trước xuất xứ, gồm:

1. Đơn đề nghị xác định trước xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này: 01 bản chính;
2. Bảng kê khai chi phí sản xuất theo mẫu tại Phụ lục II và Bảng khai báo xuất xứ của nhà sản xuất/nhà cung cấp nguyên liệu trong nước theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm Thông tư này trong trường hợp nguyên liệu, vật tư đó được sử dụng cho một công đoạn tiếp theo để sản xuất ra một hàng hóa khác: 01 bản chụp;
3. Quy trình sản xuất hoặc Giấy chứng nhận phân tích thành phần (nếu có): 01 bản chụp.
4. Catalogue hoặc hình ảnh hàng hóa: 01 bản chụp.

### **Khai, nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu:**

Khi làm thủ tục hải quan, người khai hải quan khai xuất xứ hàng hóa xuất khẩu trên tờ khai hải quan điện tử tại ô “mô tả hàng hóa” theo mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu



**TÀI CHÍNH  
DOANH NGHIỆP**



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

## **Thông tư 36/2023/TT-BTC ngày 06/06/2023 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).**

### **Người nộp phí**

Người nộp phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) là thương nhân quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư này có hồ sơ đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa

### **Mức thu phí**

Mức thu phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) được quy định như sau:

1. Trường hợp cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa: 60.000 đồng/bộ C/O.
2. Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa: 30.000 đồng/bộ C/O.

### **Kê khai, nộp phí**

1. Người nộp phí thực hiện nộp phí theo mức thu quy định tại Điều 4 Thông tư này cho tổ chức thu phí khi nộp hồ sơ cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa; phí nộp theo hình thức quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính...

### **Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2023



**BẢO HIỂM**

**BẢO HIỂM XÃ HỘI**



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

## **Công văn 1880/BHXH-CSXH trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về chế độ BHXH với người lao động chưa đóng đủ BHXH**

Ngày 21/06/2023 Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Công văn 1880/BHXH-CSXH ban hành trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về chế độ BHXH với người lao động chưa đóng đủ BHXH:

Chế độ BHXH đối với người lao động về chế độ ốm đau, thai sản tại các đơn vị chưa đóng đủ BHXH được giải quyết như sau:

- Cơ quan BHXH giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe đối với người lao động căn cứ thời gian thực đóng BHXH đã được xác nhận.
- Đối với trường hợp sinh con, nhận nuôi con nuôi, mang thai hộ: Người lao động có thời gian đóng BHXH vào quỹ ốm đau, thai sản (không bao gồm thời gian chưa đóng tiền BHXH):  
 Đủ 06 tháng trở lên trong thời gian 12 tháng trước khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi.  
 Đủ 03 tháng trở lên trong thời gian 12 tháng trước khi sinh con nếu khi mang thai phải nghỉ việc để dưỡng thai theo chỉ định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Khi khoản tiền BHXH chưa đóng được đóng bù bởi đơn vị hoặc nguồn tài chính khác và làm thay đổi mức trợ cấp thì điều chỉnh lại mức hưởng theo quy định của chính sách (tại thời điểm người lao động đủ điều kiện hưởng) để chi trả bổ sung...

*Lưu ý: Toàn văn của Công văn anh chị tham khảo tại văn bản chính thức do Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành.*





## THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ

### Công văn 37938/CTHN-TTHT về vấn đề chính sách thuế GTGT

Ngày 31/05/2023, Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 23833/CTHN-TTHT trả lời thắc mắc của doanh nghiệp trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về vấn đề chính sách thuế GTGT:

- Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính.

+ *Tại Khoản 4 Điều 2 quy định về hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu:*

+ *Tại Điều 5 quy định về hiệu lực thi hành:*

Căn cứ các quy định trên, kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2018, cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu mà hàng hóa xuất khẩu đó không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC .

Đề nghị Công ty nghiên cứu và căn cứ tình hình thực tế phát sinh tại đơn vị để thực hiện theo đúng quy định pháp luật.



#### Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**THUẾ PHÍ VÀ  
LỆ PHÍ**



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

## **Công văn 37937/CTHN-TTHT về hướng dẫn áp dụng thuế suất GTGT trong hoạt động đào tạo, dạy nghề.**

Ngày 17/04/2023, Cục Thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 37937/CTHN-TTHT, hướng dẫn áp dụng thuế suất GTGT trong hoạt động đào tạo, dạy nghề:

*- Căn cứ Khoản 13 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng, quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:*

Căn cứ các quy định trên, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Trường hợp Đơn vị có hoạt động dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật thì hoạt động này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Về việc xác định các hợp đồng đào tạo của Đơn vị có thuộc hoạt động dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật để áp dụng đối tượng không chịu thuế GTGT hay không, không thuộc thẩm quyền của cơ quan Thuế. Đề nghị Đơn vị liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được giải quyết.



**THUẾ PHÍ VÀ  
LỆ PHÍ**

## **Công văn 30382/CTHN-TTHT Hà Nội gia hạn nộp thuế theo Nghị định 12/2023/NĐ-CP**

Ngày 05/05/2023. Tổng Cục thuế, Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 30382/CTHN-TTHT giải đáp về việc gia hạn nộp thuế theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP:

*- Căn cứ Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/04/2023 của Chính phủ quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023:*

*+ Tại Điều 3 quy định về đối tượng được gia hạn;*

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty trong năm 2022 và năm 2023 không phát sinh doanh thu từ các ngành, lĩnh vực được gia hạn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định số 12/2023/NĐ-CP hoặc không phải là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ quy định tại Khoản 4 Nghị định số 12/2023/NĐ-CP thì không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế theo quy định.



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**THUẾ PHÍ VÀ  
LỆ PHÍ**

## **Công văn 40821/CTHN-TTHT do Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội về việc kê khai thuế GTGT đầu ra.**

Ngày 12/06/2023, Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 40821/CTHN-TTHT phản hồi doanh nghiệp về việc kê khai thuế GTGT đầu ra:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT

+ Tại Điều 15 quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC, Điều 1 Thông tư số 173/2016/TT-BTC):

Căn cứ quy định nêu trên, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Về nguyên tắc thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ nếu đáp ứng các điều kiện khấu trừ thuế GTGT quy định tại Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC, Điều 1 Thông tư số 173/2016/TT-BTC.

Về việc Công ty ủy quyền ký các hợp đồng lao động không thuộc thẩm quyền hướng dẫn của Cơ quan thuế.

Đề nghị Công căn cứ tình hình thực tế, đối chiếu với các quy định pháp luật được trích dẫn nêu trên để thực hiện đúng theo quy định.



**Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**THUẾ PHÍ VÀ  
LỆ PHÍ**

## **Công văn 40822/CTHN-TTHT về việc xác định cá nhân cư trú đối với người lao động nước ngoài.**

Ngày 12/06/2023, Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 40822/CTHN-TTHT trả lời vướng mắc về xác định cá nhân cư trú đối với người lao động nước ngoài:

*- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân:*

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Trường hợp Công ty có người lao động là người nước ngoài đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính thì được xác định là cá nhân cư trú.

Đề nghị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế của người lao động nước ngoài, đối chiếu với các quy định pháp luật nêu trên để xác định tình trạng cư trú cho phù hợp, đúng quy định.



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**THUẾ PHÍ VÀ  
LỆ PHÍ**

## **Thông tư số 41/2023/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm**

Ngày 12/06/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 41/2023/TT-BTC Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.

### **Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm, gồm: Phí thẩm định cấp phép lưu hành, nhập khẩu, xác nhận, công bố trong lĩnh vực dược phẩm, mỹ phẩm; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, kinh doanh thuộc lĩnh vực dược, mỹ phẩm.
2. Thông tư này áp dụng đối với người nộp phí, tổ chức thu phí và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.

### **Người nộp phí**

Tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực dược, mỹ phẩm quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này là người nộp phí.

### **Mức thu phí**

Mức thu phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm thực hiện theo quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này.



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



## THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ

# Thông tư số 41/2023/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm (tiếp)

## Kê khai, nộp phí

1. Người nộp phí thực hiện nộp phí theo mức thu quy định tại Điều 4 Thông tư này cho tổ chức thu phí theo hình thức quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.
2. Chậm nhất là ngày thứ năm hằng tuần, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tuần trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, thu, nộp và quyết toán phí theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC (phí do cơ quan trung ương thu thì nộp ngân sách trung ương, phí do cơ quan địa phương thu thì nộp ngân sách địa phương).

## Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.



### Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**THUẾ PHÍ VÀ  
LỆ PHÍ**

## **Công văn 40818/CTHN-TTHT do Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội về vấn đề chính sách thuế TNCN, TNDN**

Ngày 12/06/2023, Tổng Cục thuế, Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 40818/CTHN-TTHT phản hồi thắc mắc của doanh nghiệp về chính sách thuế TNCN, TNDN:

- Căn cứ Điều 1 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân
- Căn cứ Điều 2 Thông tư 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC
- Căn cứ khoản 3 Điều 19 Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý Thuế và Nghị định số 126/2020//NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý Thuế
- Căn cứ Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC
- Căn cứ Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/03/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung đoạn thứ nhất tại tiết b điểm 2.6 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính)



**Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á





## THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ

### Công văn 40818/CTHN-TTHT do Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội về vấn đề chính sách thuế TNCN, TNDN (tiếp)

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp các chuyên gia người nước ngoài không đáp ứng điều kiện là cá nhân cư trú tại Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 111/2013/TT-BTC thì được xác định là cá nhân không cư trú và phạm vi xác định thu nhập chịu thuế TNCN tại Việt Nam là thu nhập phát sinh tại Việt Nam không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập theo quy định tại Điều 2 Thông tư 119/2014/TT-BTC. Nếu khoản thu nhập mà cá nhân được trả tại Nhật Bản không liên quan đến các công việc cá nhân thực hiện tại Việt Nam thì không tính khoản thu nhập này vào thu nhập từ tiền lương, tiền lương chịu thuế TNCN tại Việt Nam.

Trường hợp ông các chuyên gia người nước ngoài đáp ứng điều kiện là cá nhân cư trú theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính thì phạm vi xác định thu nhập chịu thuế TNCN là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư 119/2014/TT-BTC. Phần thu nhập nhận từ nước ngoài, cá nhân kê khai và nộp thuế TNCN trực tiếp cho cơ quan thuế Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty chi trả thay cho người lao động các khoản chi phí thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 4 và không thuộc các khoản chi không được trừ quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/03/2018 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan (nếu có).



#### Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**THUẾ PHÍ VÀ  
LỆ PHÍ**

## **Công văn 2093/TCHQ-TXNK hướng dẫn việc hoàn thuế nhập khẩu cho sản phẩm gia công nước ngoài.**

Ngày 04/05/2023, Tổng Cục Hải quan đã ban hành Công văn số 2093/TCHQ-TXNK về hướng dẫn việc hoàn thuế nhập khẩu cho sản phẩm gia công nước ngoài:

- Căn cứ Điều 19 Luật thuế XNK số 107/2016/QH13 quy định việc hoàn thuế nhập khẩu:
- Căn cứ điểm a4, khoản 2 Điều 12 Nghị định 134/2016/TT-BTC ngày 1/9/2016 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xuất khẩu sau đó giao bán thành phẩm được sản xuất từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu thuế nước ngoài gia công được miễn thuế xuất khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu, bán thành phẩm được sản xuất từ toàn bộ hàng hóa nhập khẩu giao sản xuất, gia công lại. Sản phẩm thuế sản xuất, gia công tại nước ngoài nhập khẩu trở lại Việt Nam phải nộp thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị định 134/2016/TT-BTC (được miễn thuế nhập khẩu đối với phần trị giá của nguyên liệu, vật tư, linh kiện xuất khẩu cấu thành sản phẩm gia công và phải chịu thuế đối với phần trị giá còn lại của sản phẩm theo mức thuế suất thuế nhập khẩu của sản phẩm gia công nhập khẩu). Sản phẩm gia công nhập khẩu được tiếp tục gia công tại Việt Nam sau đó xuất khẩu ra nước ngoài không thuộc các trường hợp hoàn thuế nhập khẩu quy định tại Điều 19 Luật thuế XNK số 107/2016/QH13.



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



## THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



### Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

## Công văn 43862/CTHN-TTHT về chính sách thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP

Ngày 26/06/2023, Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 43862/CTHN-TTHT giải đáp vướng mắc về chính sách thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP:

- Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc Hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.
- Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam.
- Căn cứ Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn giảm thuế quy định giảm thuế giá trị gia tăng.
- Căn cứ Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ.

Trường hợp Công ty kinh doanh sản phẩm máy chuyên dụng (mã ngành cấp 7: 2822012, 2829959) theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Chính phủ (tính thuế theo phương pháp khấu trừ, đang áp dụng mức thuế suất GTGT 10%) và không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ thì được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ kể từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022. Hàng hóa, dịch vụ thuộc phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP thì không được áp dụng giảm thuế GTGT.

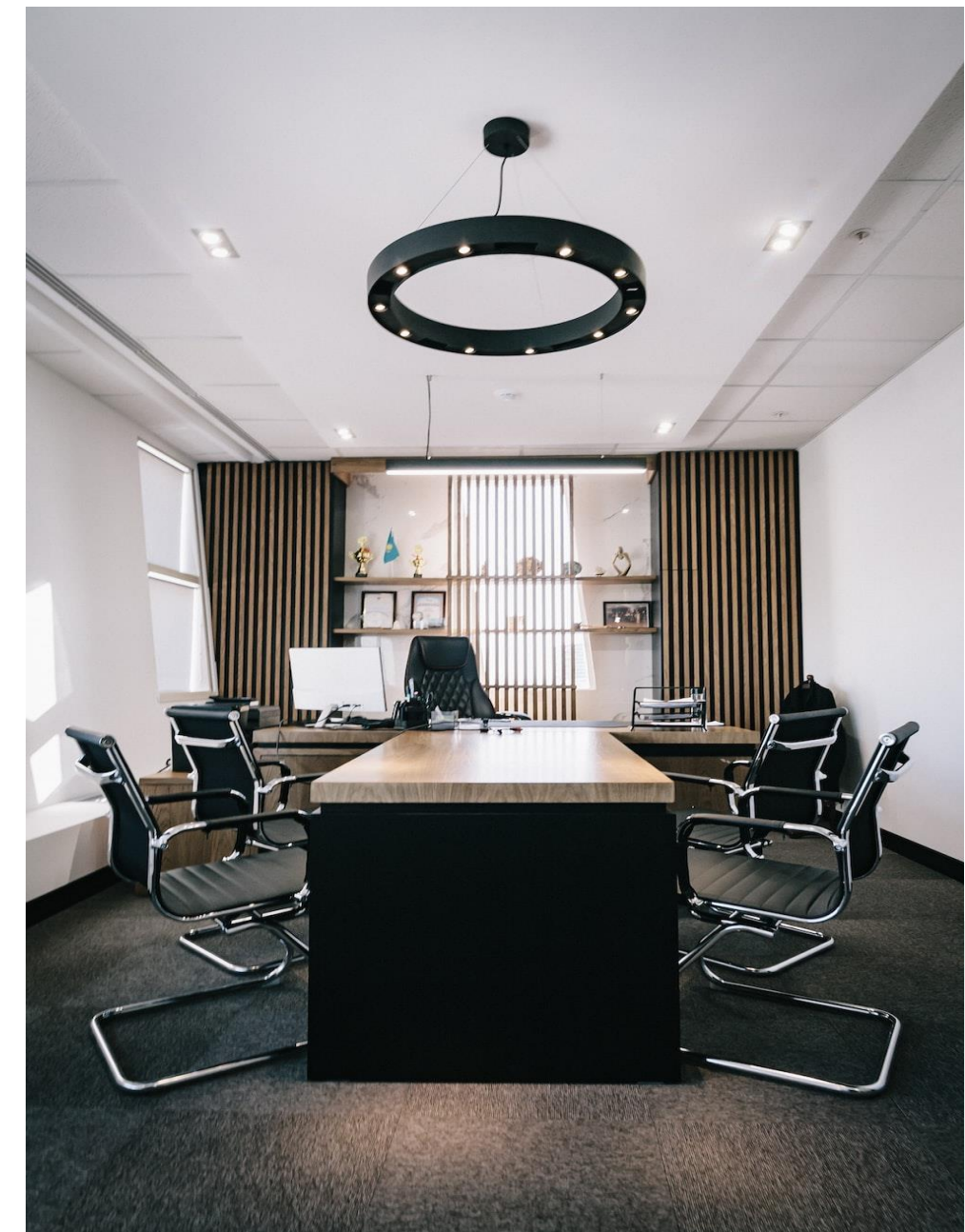


**THUẾ PHÍ VÀ  
LỆ PHÍ**

## Công văn 43862/CTHN-TTHT về chính sách thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP (tiếp)

Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế hàng hóa, dịch vụ Công ty cung cấp, đối chiếu với các Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính Phủ để xác định hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế, không được giảm thuế đúng quy định.



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



## THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ

### **Nghị định 44/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội**

Ngày 30/06/2023 Chính phủ ban hành Nghị định 44/2023/NĐ-CP, quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội

#### **Giảm thuế giá trị gia tăng**

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.



#### **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**THUẾ PHÍ VÀ  
LỆ PHÍ**

## **Nghị định 44/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội (tiếp)**

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

### 2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

- a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.
- b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.

### 3. Trình tự, thủ tục thực hiện

- a) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi lập hoá đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á





## THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ

### **Nghị định 44/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội (tiếp)**

b) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15

4. Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn giá trị gia tăng phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì trên hóa đơn bán hàng phải ghi rõ số tiền được giảm theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo quy định tại Nghị định này thì người bán và người mua xử lý hóa đơn đã lập theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ. Căn cứ vào hóa đơn sau khi xử lý, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

6. Cơ sở kinh doanh quy định tại Điều này thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.




**Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

 Liên hệ với chúng tôi

**Ông Đỗ Quốc Việt**

Chủ tịch HĐQT ASAC Consultant

P.Tổng Giám đốc ASA audit

+84 919 858 626

[vietsdq.audit@gmail.com](mailto:vietsdq.audit@gmail.com)

**Ông Lê Đức Minh**

Phó Tổng Giám Đốc

+84 915 025 044

[leducminhkh@gmail.com](mailto:leducminhkh@gmail.com)

**Ông Phạm Văn Biện**

Phó Tổng Giám đốc

+84 943 388 828

[phamvanbien2807@gmail.com](mailto:phamvanbien2807@gmail.com)

**Ông Nguyễn Mạnh Hùng**

Phó Tổng Giám Đốc

+84 931 236 226

[hungnm.asa@gmail.com](mailto:hungnm.asa@gmail.com)

**Cam kết dịch vụ**

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

Số 262 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3858 1122

Hotline: 09 7458 5626

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: [kiemtoanasa@gmail.com](mailto:kiemtoanasa@gmail.com)

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường*



**Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA)**

Là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

**Nguyên tắc hoạt động**

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

**Phương châm hoạt động**

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

**Slogan**

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

**Nhân sự ASA**

Đội ngũ nhận sự với phong cách chuyên nghiệp, có chiều sâu về kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp, được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, tốt nghiệp đại học và sau đại học chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh tế xây dựng và luật học.

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á